**QUY TRÌNH XÂY DỰNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**ĐỊA LÍ 7.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | Châu Phi ( 2 tiết ) 1,5 điểm15% | – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên– Khái quát về Cộng hoà Nam Phi |  | 1TL\* |  |  | 1,5đ |
| 2 | Châu Mỹ ( 9 tiết )3,5 điểm | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ– Phát kiến ra châu Mỹ– Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | 8TN |  | 1TL(a) | 1TL(b) | 3,5đ |
| ***Tỉ lệ*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***5 đ*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II.**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ.**

**Lớp 7.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | Châu Phi 1,5 điểm15% | – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên– Khái quát về Cộng hoà Nam Phi | **Thông hiểu**– Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...– Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,...**Vận dụng châu phi** |  | 1TL\* |  |  |
| 2 | CHÂU MỸ3,5 điểm | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ– Phát kiến ra châu Mỹ– Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | **Nhận biết**– Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.– Kể tên các trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.– Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ,vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.**Thông hiểu**– Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).– Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.– Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.– Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).**Vận dụng**– Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.**Vận dụng cao**– Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | 8 TN | 1TL\* | 1TL(a) | 1TL(b) |
| 3 | Chủ đề n |  |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL  | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

Đề

**I,TRẮC NGHIỆM (2 điểm).**

Câu 1:Châu Mĩ nằm hoàn toàn ở nửa cầu nào?

A. Bắc. B. Nam. C. Đông. D.Tây .

Câu 2: Kênh đào Pa-na-ma nối liền các đại dương nào?

1. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
2. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
3. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
4. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 3: Sau khi tìm ra châu Mĩ, người da đen châu Phi nhập cư vào châu Mĩ như thế nào?

1. Sang xâm chiếm thuộc địa.
2. Bị đưa sang làm nô lệ.
3. Di cư phát triển kinh tế.
4. Sang du lịch.

Câu 4: Châu Mĩ có diện tích khoảng.

1. 10 triệu km2
2. 20 triệu km2
3. 32 triệu km2
4. 42 triệu km2

Câu 5: Dân cư chủ yếu ở Trung và Nam Mỹ hiện nay là

1. ngườiAnh Điêng.
2. ngườiExkimo.
3. người gốc Âu.
4. người lai.

Câu 6: “Tân thế giới” là tên gọi khác của châu lục nào?

1. Châu Âu.
2. Châu Đại Dương.
3. Châu Mĩ .
4. Châu Phi’

Câu 7: Ai tìm ra châu Mĩ đầu tiên?

1. C.Cô-lôm-bô.
2. Ma-gien-lăng.
3. Va-xcô đơ Ga-ma.
4. Đi-a-xơ.

Câu 8: Trung tâm kinh tế trọng điểm của khu vực Bắc Mĩ là

1. Lốt An-giơ- lét.
2. Mê-hi-cô.
3. Xao-pao-lô.
4. U-ra- goay.

.

**II, TỰ LUẬN( 3 điểm).**

**Câu 1: (1.5 Điểm)**trình bày vấn đề về săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác ở châu Phi?

**Câu 2 : (1.5 Điểm)**

a. (1điểm) Em hãy phân tích phương thức con người khai thác tự nhiên( tài nguyên đất, nước, khoáng sản, các tài nguyên khác) bền vững ở Bắc Mỹ ?

**b**.( 0,5 điểm )Em hãy trình bày những biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới A-ma-dôn của các nước trong khu vực hiện nay.

***Đáp án và hướng dẫn chấm.***

I, TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | C | B | D | D | C | A | C |

II, TỰ LUẬN (3 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1.**(1,5 điểm) Săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác ở châu Phi:***\* Nguyên nhân***- Việc buôn bán sừng tê giác đen và ngà voi mang lại giá trị kinh tế cao.- Một bộ phận người dân có niềm tin hoang đường về tác dụng chữa bệnh thần kì của sừng tê giác.- Sử dụng ngà voi làm đồ trang sức hay trang trí nội thất.- Hiện nay, tê giác và voi đang dần có nguy cơ tuyệt chủng bởi nạn buôn bán trái phép nên càng trở nên quý hiếm và được truy lùng ở mọi nơi.***\* Biện pháp***- Một số quốc gia thành lập các khu bảo tồn tự nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ các loài động vật quý hiếm.- Phần lớn các quốc gia đều có quy định rất nghiêm đối với việc săn bắn, mua bán động vật hoang dã.  | 0.25 đ0.25 đ0.25 đ0.25 đ0.25 đ0.25 đ |
| **Câu 2( 1, 5 điểm)** |  |
| * Phương thức khai thác tài nguyên đất: áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật hiện đại kết hợp với các phương thức khai thác đa canh, luân canh, trồng trọt kết hợp chăn nuôi, tăng cường phân bón sinh học.
* Phương thức khai thác tài nguyên nước: đưa ra quy định chặt chẽ về việc xã thải, tiết kiệm nguồn nước.
* Phương thức khai thác tài nguyên khoáng sản: sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch thay thế dần cho nguồn năng lượng hoá thạch.
* Khai thác các tài nguyên khác: quy định chặt chẽ về thời gian, kích thước và số lượng hải sản được đánh bắt, đưa ra nhiều biện pháp để bảo vệ rừng, ban hành luật bảo vệ rừng trồng mới rừng sau khai thác.

\*Các biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới A-ma-dôn của các nước trong khu vực hiện nay:- Hạn chế khai thác gỗ, trồng lại rừng;- Đẩy mạnh vai trò của cộng đồng bản địa trong phát triển bền vững;( học sinh có thể nêu những biện pháp khác , tùy mức độ phù hợp có thể chấm thêm điểm nhưng không được quá tổng số điểm của câu) | 0.25 đ0.25 đ0.25 đ0,25đ0.25 đ0,25đ |